

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC**  
**KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**HỌC PHẦN**  
**CƠ SỞ KHẢO CỔ HỌC**

**SỐ TÍN CHỈ: 02**

**MÃ HỌC PHẦN: 124035**

**Dùng cho ngành: SP Lịch sử**

**Bậc: Đại học**

**THANH HÓA, 7/2019**

### 1. Thông tin về giảng viên:

#### **Họ và tên: Mai Văn Tùng**

- Chức danh, học hàm, học vị: GVCC, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Khoa học Xã hội, tầng 2, nhà A5, Trường ĐH Hồng Đức - 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.
- Địa chỉ liên hệ: Số nhà 46/16, mặt bằng 7, P. Đông Cương, TP Thanh Hóa.
- Điện thoại: DĐ: 0989 332 443; 0948 210 728; Email: maivantung@hdu.edu.vn
- Thông tin về trợ giảng (nếu có):
- Thông tin về 2 - 4 giảng viên có thể giảng dạy được HP này:

#### **Họ và tên: Nguyễn Thị Thúy**

- Chức danh, học hàm, học vị: GVCC, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Khoa học Xã hội, tầng 2, nhà A6, Trường ĐH Hồng Đức - 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.
- Địa chỉ liên hệ: .....TP Thanh Hóa.
- Điện thoại: DĐ: 0912 275 978; Email: [nguyenthithuy@hdu.edu.vn](mailto:nguyenthithuy@hdu.edu.vn)

#### **Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà**

- Chức danh, học hàm, học vị: GVC, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Văn phòng Khoa Khoa học Xã hội, tầng 2, nhà A6, Trường ĐH Hồng Đức - 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.
- Địa chỉ liên hệ: Số nhà 110 Lê Thánh Tông, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.
- Điện thoại: DĐ: 0936675857; Email: nguyenthithuha@hdu.edu.vn

### 2. Thông tin chung về học phần

- Tên ngành/ khoá đào tạo: ĐHSP Lịch sử
- Tên học phần : Cơ sở khảo cổ học
- Số tín chỉ : 02
- Học kỳ : 6
- Học phần : Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết : Những nguyên lý CB của CN Mác- Lênin
- Các học phần kế tiếp : **LS VN từ TK X đến năm 1858**
- Các học phần tương đương, học phần thay thế (nếu có): Không
- + Nghe giảng lý thuyết : 18 tiết
- + Làm bài tập trên lớp : 0
- + Thảo luận : 24 tiết
- + Thực hành, thực tập : 0
- + Tự học : 90

- Địa chỉ của bộ môn phụ trách học phần: Phòng BM Lịch sử, Khoa Khoa học Xã hội, tầng 1, nhà A5, Trường ĐH Hồng Đức - 565 Quang Trung, P. Đông Vệ, TP Thanh Hóa.
- Email:

### 3. Mô tả nội dung học phần

#### 3.1. Nội dung học phần:

Gồm các nội dung chính:

- Lý luận về khảo cổ học:
  - Các khái niệm về khảo cổ học
  - Đối tượng của khảo cổ học
  - Mục đích của khảo cổ học
  - Lịch sử phát triển khảo cổ học trên thế giới và ở Việt Nam
- Văn hoá khảo cổ, nhóm di tích, tầng văn hoá

- Các di vật khảo cổ:
  - Đồ đá (mảnh tước, các loại rìu đá, đồ trang sức)
  - Đồ đồng (các loại vũ khí, công cụ sản xuất)
  - Đồ gốm (các loại hình, hoa văn, kỹ thuật, độ nung)
  - Đồ sắt (các loại vũ khí, công cụ)
- Sự phát triển của con người trên lãnh thổ Việt Nam thông qua các văn hoá khảo cổ học Việt Nam thuộc các thời đại:
  - Thời đá cũ
  - Thời đá mới
  - Thời đại đồng
  - Thời đại sắt
- Mối liên hệ văn hoá giữa các văn hoá khảo cổ:
  - Mối liên hệ giữa các tầng văn hoá khảo cổ
  - Mối liên hệ giữa các vùng văn hoá
  - Mối liên hệ văn hoá khu vực

**3.2. Năng lực đạt được:** Người học phải nắm vững các khối kiến thức cơ bản của nội dung học phần Cơ sở khảo cổ học, trên cơ sở đó vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề cụ thể như:

- Đáp ứng các tiêu chuẩn nghề nghiệp dạy học Lịch sử ở bậc học THCS, THPT; có khả năng tự định hướng, thích nghi với nhu cầu đổi mới của môi trường giáo dục; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể trong dạy học; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học Lịch sử trong phạm vi các tư liệu khảo cổ học.
- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong dạy học Lịch sử ở bậc trung học phổ thông, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu Lịch sử và quản lý giáo dục; có năng lực tự học, tự nghiên cứu để tích lũy kiến thức, kinh nghiệm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; có năng lực tự cập nhật thông tin, kiến thức mới về chuyên ngành Lịch sử Việt Nam cổ đại và khoa học giáo dục, có khả năng thích ứng với các yêu cầu đổi mới giáo dục; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động dạy học Lịch sử, đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khoa học của các kết luận đó.
- Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề liên quan đến Lịch sử thông thường và một số vấn đề phức tạp về Lịch sử Việt Nam cổ đại và dạy học Lịch sử hiện đại; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể (trong nhà trường và trong lớp học); có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động giáo dục.

#### 4. Mục tiêu của học phần

Mục tiêu	Mô tả (Học phần này người học đạt được kiến thức, kỹ năng, thái độ)	Chuẩn đầu ra CTĐT
4.1	<p><b>Mục tiêu chung:</b></p> Đào tạo cử nhân ngành Sư phạm Lịch sử CLC có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có kiến thức cơ bản, sâu rộng, vững chắc về Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X, nhất là phương pháp dạy học lịch sử, có kỹ năng nghiên cứu và giảng dạy Lịch sử ở bậc phổ thông bằng tiếng Việt và tiếng Anh, đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học ở trường phổ thông hiện nay; có khả năng tiếp tục tự học, tự bồi dưỡng, hoàn thiện năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp ở trình độ cao hơn. Có đủ khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu chuyên môn ở trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ở	Cử nhân SP Lịch sử có chất lượng cao, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt,... đáp ứng tốt công việc giảng dạy lịch sử ở bậc phổ

	trong và ngoài nước.	thông hiện nay...
<b>4.2</b>	<b><i>Mục tiêu cụ thể:</i></b>	
4.2.1	<p><i>Về kiến thức:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận dụng tốt kiến thức giáo dục đại cương vào việc dạy học Khảo cổ học các bậc học theo chương trình đào tạo.</li> <li>- Sử dụng tốt các kiến thức cơ bản của khoa học Khảo cổ học phục vụ dạy học Lịch sử trong chương trình giáo dục Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và nghiên cứu khoa học phục vụ dạy học.</li> <li>- Vận dụng tốt kiến thức về Khảo cổ học, giáo dục học và phương pháp giảng dạy bộ môn trong các hoạt động giảng dạy Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X và thành công trong nghề nghiệp;</li> <li>- Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT và có trình độ tiếng Anh chuyên ngành để giảng dạy Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở bậc THPT, THCS bằng tiếng Anh; có trình độ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông trong dạy học Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở trường phổ thông.</li> </ul>	Biết vận dụng tốt kiến thức ngành với các kiến thức liên ngành và ngoại ngữ (tiếng Anh).
4.2.2	<p><i>Về kỹ năng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng sư phạm cao để đảm bảo yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục dạy học môn lịch sử ở trường phổ thông nói chung, cụ thể là Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp giáo dục. Có kỹ năng đổi mới, tự bổ túc, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.</li> <li>- Kỹ năng nghiên cứu, biên soạn lịch sử ở trình độ đại học.</li> <li>- Có kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình tốt.</li> <li>- Có kỹ năng thích ứng nhanh, khả năng tìm kiếm, thay đổi nghề nghiệp</li> <li>- Có các kỹ năng đánh giá chất lượng dạy học Lịch sử cơ bản và nâng cao, có khả năng sư phạm để tổ chức dạy học môn Lịch sử bằng tiếng Việt và tiếng Anh theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh và áp dụng các phương pháp dạy học tiên tiến.</li> <li>- Có khả năng giảng dạy tốt Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X theo chương trình mới đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học theo hướng phát huy năng lực của học sinh ở trường trung học phổ thông, giảng dạy tốt Lịch sử chuyên cấp đội tuyển tỉnh, quốc gia, CD và ĐH.</li> </ul>	Đạt được các kỹ năng sư phạm, nghiên cứu, khả năng giảng dạy tốt LSVN...
4.2.3	<p><i>Về thái độ:</i></p> <p>Yêu nước, trân quý những giá trị lịch sử dân tộc, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên, có nhu cầu tự học nâng cao trình độ và phát triển nghề nghiệp thích ứng với sự biến đổi không ngừng của môi trường giáo dục trong các tình huống thực tế, quan tâm tới sự phát triển kinh tế, xã hội của đất nước.</p>	Có tinh thần yêu nước, yêu nghề... vì sự phát triển của quốc gia, dân tộc.

## 5. Chuẩn đầu ra học phần

TT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	<p>Đào tạo giáo viên Trung học phổ thông ngành Sư phạm Lịch sử có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; Có kiến thức nền tảng bổ trợ cần thiết của khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, ngoại ngữ, tin học, pháp luật; Có kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X, khoa học giáo dục và khoa học phương pháp dạy học Lịch sử; Có năng lực sư phạm thành thạo đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu, quản lí giáo dục ở trường phổ thông và các cơ sở giáo dục trong cả nước; Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để phát triển ở trình độ đào tạo cao hơn.</p>		<p>Có kiến thức chuyên sâu về Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X, khoa học giáo dục và khoa học phương pháp dạy học Lịch sử</p>
2	<p><b>1. Chuẩn năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp</b>  <b>1.1. Kiến thức:</b>  - Nắm vững kiến thức các học phần tiên quyết - Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin; Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo.  - Nắm vững kiến thức cơ sở và <i>chuyên sâu</i> về Khảo cổ học.  - Nắm vững phương pháp nghiên cứu chuyên sâu trong Khảo cổ học; nắm vững nguyên lý lịch sử vận dụng kiến thức lịch sử vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn.  - Nắm <i>chắc</i> kiến thức về nghiệp vụ sư phạm, bao gồm: Tâm lí học, Giáo dục học, Lí luận và phương pháp dạy học lịch sử để thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy lịch sử và giáo dục học sinh.  - Có trình độ ngoại ngữ (Tiếng Anh) <i>bậc 4/6 Khung</i> năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT và có kỹ năng <i>thành thạo</i> sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và <i>nâng cao</i> theo Quy định hiện hành của Bộ Thông tin và Truyền thông trong dạy Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở trường phổ thông và <i>trong nghiên cứu khoa học</i>.  <b>1.2. Kỹ năng:</b>  <b>Kỹ năng cứng:</b>  - Có kỹ năng sư phạm <i>giỏi</i>, có khả năng vận dụng tri thức <i>nhuần nhuyễn</i> và kỹ năng nghiệp vụ <i>thành thạo</i> trong dạy học Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở các trường THPT, <i>các lớp chuyên sử, TCCN, Cao đẳng</i> đáp ứng mục tiêu giáo dục.  - Có khả năng giám sát và đánh giá khách quan, chính xác kết quả học tập của học sinh, hơn nữa có khả năng thay đổi linh hoạt các phương pháp đánh giá khách quan</p>		<p>- Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về Triết học, Kinh tế chính trị Mác-Lê Nin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng HCM, pháp luật Việt Nam để có được nhận thức và hành động đúng đắn trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp  - Có kỹ năng sư</p>

<p>phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện giảng dạy; có khả năng phân loại và lựa chọn học sinh có năng lực thi THPT quốc gia và thành lập đội tuyển thi học sinh giỏi. Có khả năng bồi dưỡng đội tuyển thi học sinh giỏi môn Lịch sử các cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng vận dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ của mình vào thực tiễn dạy học ở trường phổ thông.</li> <li>- Có khả năng nghiên cứu <i>chuyên sâu</i> về Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X.</li> <li>- Có khả năng tự học, nghiên cứu khoa học <i>độc lập</i> và làm việc theo nhóm, thể hiện ở khả năng phối hợp thực hiện các đề tài, dự án, sáng kiến kinh nghiệm; có kỹ năng thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu, sáng kiến kinh nghiệm bằng tiếng Việt và <i>tiếng Anh</i>.</li> <li>- Hướng dẫn học sinh tra cứu tài liệu quốc tế về chuyên môn Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X bằng tiếng Anh và tìm kiếm những thông tin mới.</li> </ul> <p><b>Kỹ năng mềm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học ở <i>mức khá</i> để giải quyết vấn đề gặp phải.</li> <li>- Kỹ năng phân tích tổng hợp và đánh giá một <i>cách toàn diện</i> các vấn đề giáo dục ở tâm vĩ mô và vi mô.</li> <li>- Kỹ năng giao tiếp, lắng nghe, trình bày, thảo luận và thuyết phục người khác <i>lưu loát</i>.</li> <li>- Có kỹ năng <i>làm chủ nhóm</i> và làm việc độc lập để hoàn thành công việc.</li> <li>- Có kỹ năng tìm kiếm thông tin, xử lý thông tin và đưa ra nhận xét phù hợp về thông tin cần tìm.</li> <li>- Có kỹ năng trao đổi học thuật chuyên môn với các chuyên gia về lĩnh vực chuyên môn Lịch sử Việt Nam trước thế kỷ X.</li> </ul> <p><b>1.3. Kỹ năng giao tiếp và kỹ năng CNTT truyền thông</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh hầu hết các tình huống về Lịch sử thông thường; có kỹ năng ngoại ngữ ở mức có thể hiểu được một báo cáo về ngành Lịch sử hay bài phát biểu về hầu hết các chủ đề trong công việc liên quan đến ngành Lịch sử; có thể viết báo cáo liên quan đến chuyên môn Lịch sử; có thể trình bày rõ ràng các ý kiến và phản biện một vấn đề Lịch sử bằng Tiếng Anh; Đạt bậc 4 (B2) trong khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc.</li> <li>- <i>Có khả năng giảng dạy và giải bài tập Lịch sử bằng tiếng Anh.</i></li> <li>- Sử dụng công nghệ thông tin <i>thành thạo</i> trong khai thác Internet; các phần mềm tin học cơ bản trong soạn thảo văn bản, thiết kế bài giảng điện tử phục vụ công tác, giảng dạy và nghiên cứu khoa học.</li> <li>- Khả năng nghiên cứu <i>tốt</i>, sử dụng <i>thành thạo</i> có hiệu quả các phương tiện dạy học.</li> </ul>	<p>phạm <i>giỏi</i>, có khả năng vận dụng tri thức <i>nhuần nhuyễn</i> và kỹ năng nghiệp vụ <i>thành thạo</i> trong dạy học Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến thế kỷ X ở các trường THPT, <i>các lớp chuyên sử</i>, TCCN, Cao đẳng đáp ứng mục tiêu giáo dục.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kỹ năng tự học, tư duy sáng tạo, phân tích tổng hợp và vận dụng sáng tạo kiến thức được học để giải quyết vấn đề gặp phải.</li> <li>- Có khả năng giảng dạy và giải bài tập Lịch sử bằng tiếng Anh; Có thể giao tiếp bằng tiếng Anh hầu hết các tình huống về Lịch sử</li> </ul>
---	--

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định hiện hành về Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.</li> <li>- Vận dụng linh hoạt công nghệ thông tin vào bài giảng để nâng cấp chất lượng giờ dạy.</li> </ul> <p><b>1.4. Thái độ:</b> Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế giáo dục đào tạo; Có thái độ cầu thị, chủ động học tập rèn luyện nâng cao trình độ lí luận chính trị vận dụng vào hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của người giáo viên; Tham gia tích cực các hoạt động chính trị xã hội, các lớp học tập nghiên cứu các Nghị quyết của Đảng, chủ trương quan điểm đổi mới của ngành giáo dục; Sẵn sàng thích ứng với những biến đổi của môi trường nghề nghiệp, cuộc sống lao động, sáng tạo trong nền kinh tế thị trường và xu thế hội nhập toàn cầu.</p>		<p>thông thường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế giáo dục đào tạo</li> </ul>
<b>3.</b>	<p><b>Khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp (của người tốt nghiệp)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giảng dạy Lịch sử ở các cấp THCS, THPT, <i>THPT song ngữ, THPT Chuyên, TCCN</i>, cao đẳng.</li> <li>- Làm việc ở các cơ quan khoa học, nghiên cứu liên quan đến Lịch sử.</li> <li>- Làm cán bộ quản lí giáo dục ở các Sở, Ban ngành.</li> </ul>		
<b>4</b>	<p><b>Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp tục tự học tập hoàn thiện kiến thức, kỹ năng để trở thành giáo viên giỏi, cán bộ giỏi, <i>tiếp tục học tập ở các trường đại học nước ngoài.</i></li> <li>- Tham gia nghiên cứu khoa học nhằm nâng cao năng lực làm việc.</li> <li>- Tiếp tục tham gia học tập nâng cao trình độ lên thạc sĩ, tiến sĩ các chuyên ngành Lịch sử và <i>các chuyên ngành gần khác.</i></li> <li>- Học văn bằng hai ở các ngành phù hợp.</li> <li>- <i>Tiếp tục học tập rèn luyện để có thể giảng dạy tốt Lịch sử ở các nước sử dụng tiếng Anh.</i></li> </ul>		

## 6. Nội dung chi tiết học phần

### Chương 1: Dẫn luận

#### 1. Khảo cổ học là gì ?

##### 1.1. Khái niệm về khảo cổ học

Các quan niệm về khảo cổ học: Thuận ngữ khảo cổ học

Đối tượng của khảo cổ học

Nhiệm vụ của khảo cổ học và vai trò của nó trong việc khôi phục lại bức tranh của lịch sử.

Các nguồn tài liệu của khảo cổ học, ưu thế của khảo cổ học.

Đặc điểm của tài liệu khảo cổ

Mối liên hệ giữa các nguồn tài liệu

## 1.2. Mối liên hệ giữa khảo cổ học và các ngành khoa học khác

Khảo cổ học là một khoa học nên có nhiều mối liên hệ với các ngành khoa học. Là một ngành thuộc khoa học xã hội nên trước hết khảo cổ học có quan hệ mật thiết với các ngành khoa học xã hội: Dân tộc học, Ngôn ngữ học, Văn hoá học, Địa lý học...

Mối quan hệ này được thể hiện ở các lĩnh vực: *Phương pháp nghiên cứu, Mục đích nghiên cứu, Nguồn tư liệu sử dụng.*

Mối liên hệ khoa học này không chỉ tạo điều kiện cho khảo cổ học tiếp thu và tận dụng được các kết quả nghiên cứu khoa học của các ngành mà còn có tác dụng hỗ trợ để các khoa học cùng phát triển và tiếp thu được những thành tựu nghiên cứu của các bộ môn khoa học chuyên ngành.

Mối quan hệ khoa học giữa khảo cổ học và các bộ môn khoa học xã hội được thể hiện rõ nhất trong mối liên hệ giữa: Khảo cổ học với Dân tộc học, Khảo cổ học với Địa chất học, Khảo cổ học với Văn hoá dân gian, Khảo cổ học với Cổ nhân học.

Ngoài ra, khảo cổ học còn có mối liên hệ với các ngành khoa học khác như động vật học, sinh học, toán học... Các ngành khoa học này bổ sung và cung cấp thêm nhiều tư liệu có liên quan đến khảo cổ học.

## 2. Quá trình phát triển của khoa học khảo cổ

Khảo cổ học là một khoa học còn non trẻ nhưng đã có một quá trình phát triển liên tục.

Sự phát triển của khảo cổ học gắn liền với quá trình nhận thức về nguồn gốc con người và lịch sử phát triển của con người từ khi xuất hiện cho đến thời đại văn minh.

### 2.1. Trên thế giới

Ở phương Tây, từ xa xưa người ta đã quan tâm đến các loại đồ cổ. Nhất là khi tìm về văn minh Hy Lạp và La Mã những cứ liệu về khảo cổ học được người ta chú ý.

Platông là người đầu tiên sử dụng thuật ngữ khảo cổ học. Khái niệm về thời đại đồ đá, đồ đồng và đồ sắt đã được nói đến từ trước công nguyên.

Ở phương Tây, người ta quan niệm khảo cổ học là một ngành khoa học về thời cổ nói chung và tất cả các ngành nghiên cứu về thời kỳ cổ đại đều thuộc khảo cổ học.

Các viện bảo tàng ở phương Tây đã trưng bày các hiện vật về thời đại khảo cổ.

Thế kỷ thứ XVI, XVII ở phương Tây đã xuất hiện những công trình khảo tả về các di tích khảo cổ học.

Đến thế kỷ XVIII khảo cổ học đã phát triển đa dạng và được phân chia thành các khoa học chuyên ngành: Khảo cổ học cổ điển, khảo cổ học nguyên thủy, khảo cổ học phương Đông. Thế kỷ thứ XIX là giai đoạn kết thúc thời kỳ chuẩn bị cho việc phát triển của khảo cổ học để trở thành một ngành khoa học riêng biệt.

Thế kỷ XX được đánh dấu bằng những phát hiện khảo cổ học quan trọng đóng góp vào việc tìm hiểu lịch sử loài người của các nền văn hoá. Đây là thời kỳ hình thành các phương pháp nghiên cứu khoa học mới và sử dụng thành tựu của một số ngành khoa học tự nhiên trong việc nghiên cứu khảo cổ học.

### 2.2. Ở Việt Nam

Việt Nam là một đất nước có tiềm năng phát triển khảo cổ học. Tuy nhiên, ngành khoa học này phát triển tương đối muộn so với phương Tây.

- Thời kỳ phong kiến: chỉ có những người chơi đồ cổ và sưu tầm đồ cổ.

- Từ thế kỷ X, các triều đại phong kiến Việt Nam có ý thức giữ gìn các di vật lịch sử của thời trước để lại.

- Thời kỳ thực dân Pháp thống trị: Người Pháp và các học giả phương Tây là những người đầu tiên tiến hành sưu tầm và khai quật khảo cổ học ở Việt Nam.

- Từ sau năm 1945 trở lại đây, ở Việt Nam hình thành ngành khảo cổ học. Ngành khảo cổ học Việt Nam từng bước nghiên cứu, phát hiện hệ thống các văn hoá cổ trên đất nước Việt Nam, từ thời đá cũ, đá mới đến thời đại đồ đồng và thời đại sắt.



- Bổ sung các nguồn tư liệu về thời kỳ phong kiến, nhất là thời kỳ Bắc thuộc, các công trình kiến trúc, thành cổ.
- Đóng góp vào sự phát triển khảo cổ học khu vực.
- So với các nước trong khu vực, khảo cổ học Việt Nam phát triển và có nhiều đóng góp trong việc nghiên cứu lịch sử nhân loại.

## **Chương 2: Di tích khảo cổ học và văn hoá khảo cổ học**

### 1. Di tích khảo cổ học

#### 1.1. Di tích cư trú

#### 1.2. Di tích mộ táng

#### 1.3. Khu công xưởng

#### 1.4. Di tích kiến trúc cổ

#### 1.5. Di tích cổ sinh, cổ nhân

### 2. Tầng văn hoá

#### 2.1. Khái niệm về tầng văn hoá

2.2. Các khái niệm khác xung quanh khái niệm tầng văn hoá: lớp đất phủ trên tầng văn hoá, lớp đất vô sinh, sinh thổ...

### 3. Văn hoá khảo cổ

#### 3.1. Khái niệm về văn hoá khảo cổ

#### 3.2. Các quan điểm khác nhau về văn hoá khảo cổ

### 4. Nhóm di tích

Chưa tập hợp đủ thành một văn hoá khảo cổ được gọi là nhóm di tích: nhóm di tích Đông Khối, Cái Bèo, Thạch Lạc...

### 5. Các loại di tích khác

#### 5.1. Di tích hang động

#### 5.2. Di tích công xưởng

#### 5.3. Di tích ngoài trời

#### 5.4. Di tích hầm mộ cổ

#### 5.5. Di tích thành luỹ...

## **Chương 3: Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học**

### 1. Điều tra và khai quật khảo cổ học

#### 1.1. Điều tra khảo cổ học

#### 1.2. Khai quật khảo cổ học

### 2. Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học trong phòng

#### 2.1. Phương pháp phân loại hiện vật

#### 2.2. Phương pháp xác định niên đại

- Niên đại tuyệt đối

- Niên đại tương đối

#### 2.3. Phương pháp so sánh

#### 2.4. Phương pháp tổng hợp

## **Chương 4: Nguồn gốc loài người**

### 1. Các quan điểm về nguồn gốc loài người

### 2. Bằng chứng khoa học về nguồn gốc loài người

### 3. Vấn đề cái nôi của loài người

### 4. Xung quan vấn đề nguồn gốc loài người trên địa bàn lãnh thổ Việt Nam

## **Chương 5: Thời đại đồ đá cũ**

### 1. Khái niệm về thời đại khảo cổ học và niên đại

### 2. Thời đại đá cũ:

#### 2.1. Sơ kỳ thời đại đá cũ

#### 2.2. Trung kỳ thời đại đá cũ

#### 2.3. Hậu kỳ thời đại đá cũ

### 3. Thời đại đá cũ ở Việt Nam

3.1. Sơ kỳ thời đại đá cũ ở Việt Nam

3.2. Hậu kỳ thời đại đá cũ ở Việt Nam

### **Chương 6: Thời đại đồ đá giữa**

1. Những đặc điểm của thời đại đá giữa

2. Niên đại

3. Địa chất

4. Đặc điểm

4.1. Con đường đá lớn

4.2. Con đường đá nhỏ

5. Thời đại đá giữa ở Việt Nam

### **Chương 7: Thời đại đồ đá mới**

1. Những đặc trưng của thời đại đá mới

1.1. Tiêu chí về địa chất

1.2. Tiêu chí về kỹ thuật

1.3. Tiêu chí về kinh tế

1.4. Về mặt niên đại

2. Thời đại đá mới ở Việt Nam

2.1. Sơ kỳ thời đại đá mới

2.2. Trung kỳ thời đại đá mới

2.3. Hậu kỳ thời đại đá mới

### **Chương 8: Thời đại đồ đồng**

1. Khái niệm về thời đại đồ đồng

1.1. Thời đại đồng đỏ

1.2. Thời đại đồng thau

2. Thời đại đồng thau ở Việt Nam

2.1. Sơ kỳ thời đại đồng thau

2.2. Trung kỳ thời đại đồng thau

2.3. Hậu kỳ thời đại đồng thau

### **Chương 9: Thời đại đồ sắt**

1. Khái niệm về thời đại đồ sắt

2. Thời đại đồ sắt ở Việt Nam

2.1. Đại cương về thời đại đồ sắt

2.2. Sơ kỳ thời đại đồ sắt ở Việt Nam

2.3. Văn hoá Đông Sơn

2.4. Văn hoá Sa Huỳnh

2.5. Các nhóm di tích văn hoá sơ kỳ thời đại đồ sắt ở Nam Bộ

### **Chương 10: Khảo cổ học lịch sử Việt Nam**

1. Vai trò của khảo cổ học lịch sử trong nghiên cứu lịch sử Việt Nam

2. Các loại di tích, di vật khảo cổ học lịch sử

3. Khảo cổ học Chăm Pa

4. Khảo cổ học Óc Eo

## **7. Học liệu:**

### **7.1. Học liệu bắt buộc**

1. Hán Văn Khẩn (chủ biên, 2008), *Cơ sở khảo cổ học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2007.

### **7.2. Học liệu tham khảo**

1. Đinh Ngọc Bảo (chủ biên, 2007), *Giáo trình khảo cổ học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

2. Lê Đình Phúc (2007), *Giáo trình khảo cổ học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

### 8. Hình thức tổ chức dạy học

Nội dung		Hình thức tổ chức dạy học học phần						Tổng	
		Lý thuyết	Xêmi na	Thực hành	Khác	Tự học, Tự NC	Tư vấn của GV		KT-ĐG
1	Dẫn luận	2		1		10			13
2	Di tích khảo cổ học và văn hoá khảo cổ học	2	1	1		10			14
3	Các phương pháp nghiên cứu khảo cổ học	3	2	2		15			22
4	Nguồn gốc loài người	3	2	2		15		1	23
5	Thời đại đá cũ	5	4	2		20		1	33
6	Thời đại đồ đá giữa	2	1	1		10			14
7	Thời đại đồ đá mới	4	2	2		20			28
8	Thời đại đồ đồng	2	2	1		10			15
9	Thời đại đồ sắt	2	2	2		10		1	17
10	Khảo cổ học lịch sử Việt Nam	2	2	2		15			21
<b>Tổng</b>		<b>27</b>	<b>18</b>	<b>15</b>		<b>135</b>		<b>3</b>	<b>198</b>